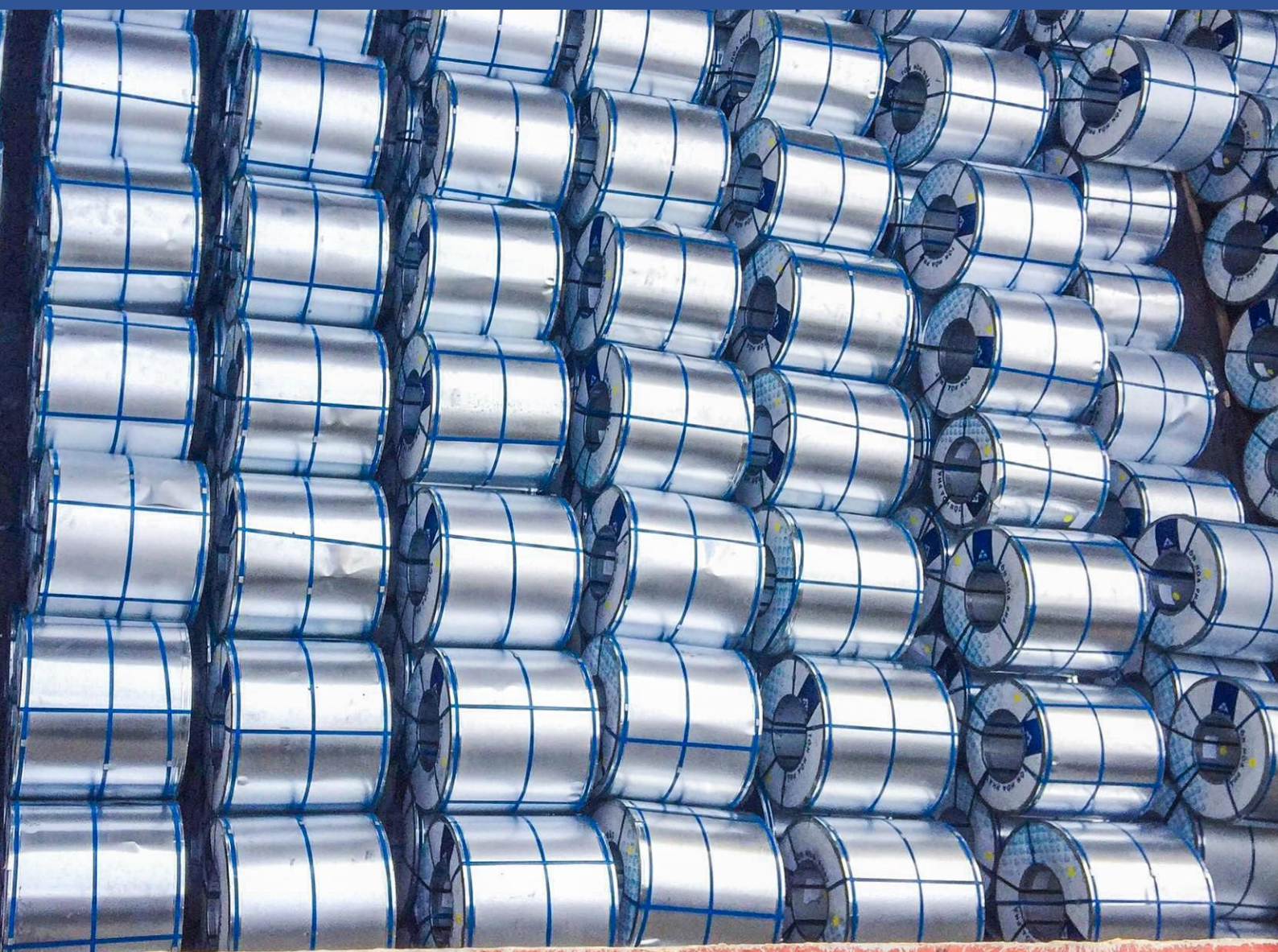




Báo cáo THỊ TRƯỜNG THÉP QUÝ I/2021

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.



MỤC LỤC

TÓM TẮT	03
---------	----

PHẦN 1: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI	04
---	----

1. Sản lượng thép thế giới	05
2. Diễn biến xuất nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	08
4. Dự báo	09

PHẦN 2: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC	10
---	----

1. Tình hình sản xuất	11
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho	12
3. Diễn biến giá	13

PHẦN 3: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM	14
---	----

1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam	15
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho	17
3. Diễn biến giá nguyên liệu	18
4. Giá thép trong nước	18

PHẦN 4: CHÍNH SÁCH	20
-------------------------------------	----

1. Chính sách của Việt Nam	21
2. Chính sách các nước trên thế giới	21

PHẦN 5: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	23
---	----

PHỤ LỤC	27
----------------	----

ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN:

Nội dung: Huyền Trang, Lan Hương, Phùng Đức Quyền

Thiết kế: Alex Chu

- Sản lượng thép thô thế giới (64 nước) ghi nhận tăng trưởng liên tiếp trong hai tháng đầu năm và được dự báo tiếp tục tăng trong các tháng tiếp theo.
- Giá thép tại Mỹ đang cao hơn khoảng 68% so với giá thép toàn cầu. Giá thép cuộn cán nóng của Châu Âu đang đạt mức cao kỷ lục.
- Worldsteel dự báo nhu cầu thép sẽ tăng 5,8% vào năm 2021 đạt 1.874,0 triệu tấn, sau khi giảm 0,2% vào năm 2020. Vào năm 2022, nhu cầu thép sẽ tiếp tục tăng 2,7% để đạt 1.924,6 triệu tấn.
- Nhiều dự báo về thời gian giá thép có thể tăng được điều chỉnh đến hết quý III/2021 khi nhìn vào những gì đang diễn ra ở Trung Quốc, Mỹ, Ấn Độ, EU và nhiều thị trường lớn khác.
- Nhu cầu thép của Trung Quốc đã bước vào mùa tiêu thụ cao điểm thể hiện ở tỷ lệ hoạt động của các nhà máy thép dựa trên lò điện hồ quang đã tăng lên đáng kể.
- Theo số liệu từ Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), sản xuất thép thô cả nước quý I đạt 5.025.987 tấn, tăng 29%; Bán hàng đạt 4.956.105 tấn, tăng 33% so với cùng kỳ năm 2020.
- Sản lượng sản xuất và bán hàng thép xây dựng tháng 3/2021 đạt mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.
- VSA dự báo trong tháng 4 và 5, nhu cầu thép vẫn tốt song có sự cạnh tranh rất lớn từ các nhà sản xuất thép xây dựng hàng đầu Việt Nam. Giá bán sẽ có khả năng tăng thêm để bù đắp giá nguyên liệu đầu vào tăng.
- Các doanh nghiệp trong ngành thép có sự khởi sắc toàn diện trong quý I.

Phần 1

THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI



1. Sản lượng thép thế giới

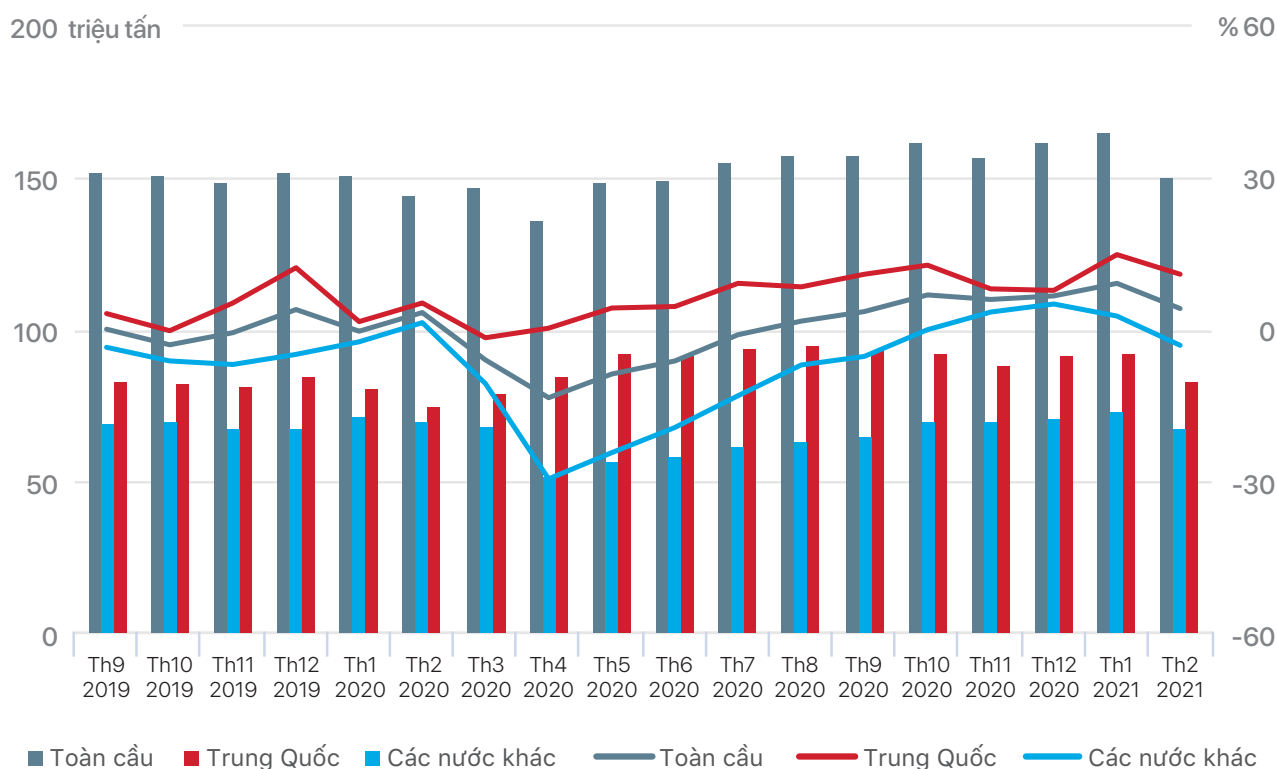
Theo số liệu của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel), sản lượng thép thô thế giới của 64 quốc gia đạt là 150,2 triệu tấn vào tháng 2/ 2021, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, sản xuất thép thô đạt 313 triệu tấn, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2020

Trung Quốc, nước sản xuất thép lớn nhất thế giới, ghi nhận tăng trưởng mạnh về sản lượng trong tháng 2, đạt 83 triệu tấn, tăng 10,9% so với tháng 2/2020.

Trong khi đó, nhiều nước có sản lượng thép cao khác trên thế giới lại có sự sụt

giảm về sản lượng. Cụ thể, Ấn Độ sản xuất 9,1 triệu tấn, giảm 3,1%; Nhật Bản sản xuất 7,5 triệu tấn, giảm 5,6%; Mỹ sản xuất 6,3 triệu tấn, giảm 10,9%; Nga ước tính đã sản xuất được 5,7 triệu tấn, giảm 1,3%; Đức sản xuất 3,1 triệu tấn, giảm 10,4%.

Một số nước có sản lượng tăng khác như: Hàn Quốc sản xuất 5,5 triệu tấn, tăng 1,2%; Thổ Nhĩ Kỳ sản xuất 3 triệu tấn, tăng 5,9%; Brazil sản xuất 2,8 triệu tấn, tăng 3,8%; Iran ước tính đã sản xuất 2,3 triệu tấn, tăng 11,5%.



Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới đến tháng 2/2021 (Nguồn: World Steel).

2. Diễn biến xuất nhập khẩu

Tình hình xuất khẩu



Trung Quốc: Trong 2 tháng đầu năm 2021, lượng thép thành phẩm xuất khẩu của nước này tăng gần 30% so với

2 tháng đầu năm 2020. Do nhu cầu ngày càng tăng nên lượng thép thành phẩm xuất khẩu dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong các tháng 3, 4/2021. Nhiều nhà máy thép ở

nước ngoài sẽ không được phục hồi sau đại dịch COVID-19 sớm nhất cho đến tháng 5/2021, điều này sẽ hỗ trợ xuất khẩu của Trung Quốc trong ngắn hạn.

Thái Lan, Trung Quốc và Hàn Quốc là ba thị trường xuất khẩu thép lớn nhất của Nhật Bản với lượng xuất khẩu lần lượt là 523.434 tấn; 362.121 tấn và 314.543 tấn.



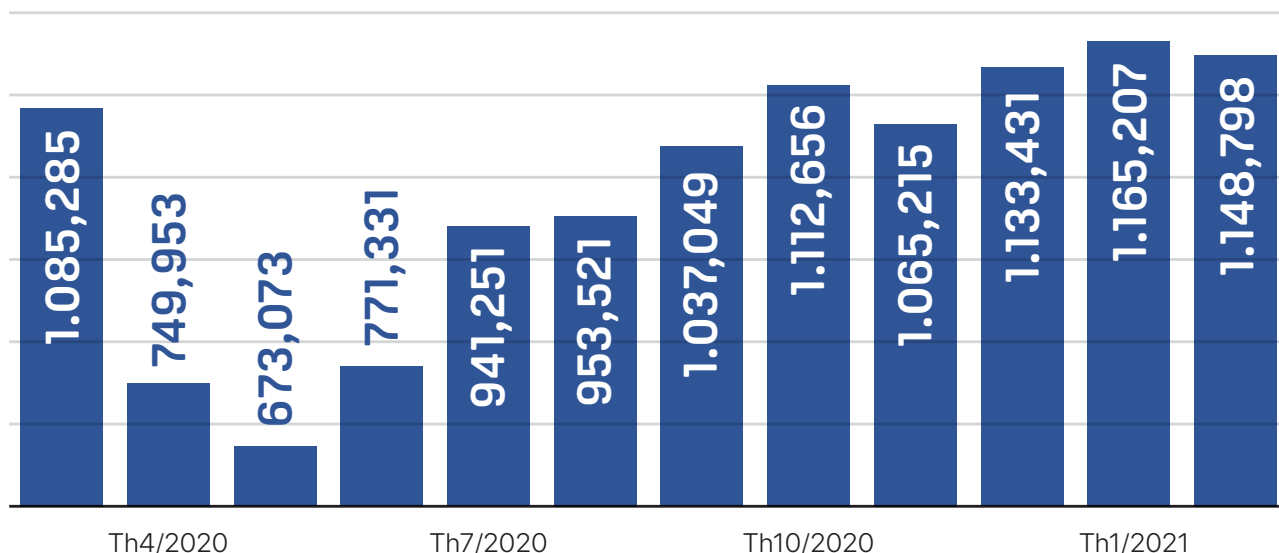
Nhật Bản: Theo số liệu từ Liên đoàn Sắt thép Nhật Bản (JISF), xuất khẩu thép của Nhật Bản đạt hơn 2,71

triệu tấn trong tháng 2/2021, tăng gần 10% so với tháng trước nhưng vẫn giảm 9,1% so với cùng kỳ năm ngoái.



Mỹ: Theo số liệu từ *Trading Economics*, giá trị xuất khẩu sắt thép và các sản phẩm sắt thép của Mỹ trong tháng 2 đạt

1.148,8 triệu USD, giảm nhẹ so với tháng trước.



Biểu đồ 2: Giá trị xuất khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ
(Nguồn: *Trading Economics*. Đơn vị: triệu USD).

Tình hình nhập khẩu



Trung Quốc: Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, lượng quặng sắt nhập khẩu của nước này trong 2 tháng đầu

năm 2021 đã tăng 2,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức tăng này chủ yếu là do triển vọng tiêu thụ thép nguyên liệu khá mạnh. Đồng thời, nước này cũng nhập khẩu 7.106 tấn nguyên liệu thép tái chế, tăng 1.274% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong số đó, 3.430 tấn (48%) đến từ Nhật Bản. Nước này hiện đang có chính sách không xuất khẩu mà chỉ nhập khẩu sắt thép phế liệu.



Nhật Bản: Trong tháng 2/2021, nước này đã nhập khẩu 623.423 tấn sắt thép, tăng 11,8% so với tháng

trước và tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước.

Hàn Quốc là nước xuất khẩu nhiều sắt thép nhất sang Nhật Bản với 260.911 tấn trong tháng 2. Tiếp đó là Đài Loan với hơn 72.655 tấn và Trung Quốc với 21.275 tấn.



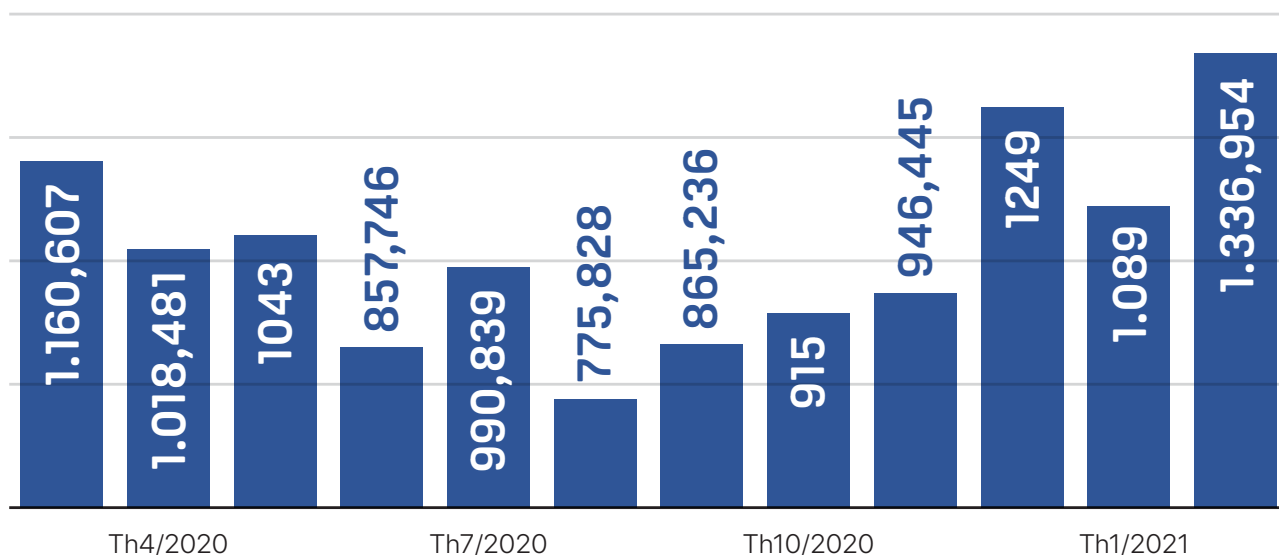
Mỹ: Giá trị nhập khẩu sắt thép của Mỹ bất ngờ tăng mạnh trong tháng 2 với kim ngạch đạt 1.336,9 triệu USD, tăng 22,7% so với tháng trước.

Theo dữ liệu từ Bộ Thương mại Mỹ (USDOC), Mỹ đã nhập khẩu 272.000 tấn thép tấm trong tháng 2, giảm 62,1% so với tháng liền trước, trong khi tăng 394,6% so với cùng kỳ năm 2020. Kim ngạch đạt 143 triệu USD, giảm 56,6% so với tháng liền trước và tăng 455% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, nhập khẩu từ Brazil chiếm

tỷ trọng lớn nhất, tổng cộng là 130.000 tấn, so với 549.000 tấn tháng liền trước.

Trong kỳ, Mỹ nhập khẩu 77.500 tấn thép cây trong tháng 2, giảm gần 21% so với tháng liền trước và cũng giảm 9,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ chiếm tỷ trọng lớn nhất, với tổng khối lượng 54.000 tấn, giảm 22,6% so với tháng liền trước và giảm 13,2% so với cùng kỳ năm 2020. Kim ngạch nhập khẩu thép cây của Mỹ đạt 37 triệu USD, giảm 17,1% so với tháng liền trước và giảm 5,34% so với cùng kỳ năm 2020.

Mỹ cũng đã nhập khẩu 75.000 tấn thép cuộn trong tháng 2, tăng 1,5% so với tháng liền trước và tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2020 với kim ngạch đạt 57 triệu USD. Trong đó, nhập khẩu từ Canada chiếm tỷ trọng lớn nhất, tổng khối lượng 44.000 tấn, tăng 32,9% so với tháng liền trước và tăng 24,3% so với cùng kỳ năm 2020.



Biểu đồ 3: Giá trị nhập khẩu sắt thép Mỹ hàng tháng
(Nguồn: Trading Economics. Đơn vị: triệu USD).

3. Diễn biến giá

Giá thép tại thị trường Mỹ trong tháng 3/2021 đang có chiều hướng tăng do điều kiện thời tiết khắc nghiệt - mùa đông lạnh bất thường tại Mỹ đã lắng dịu, nhu cầu tăng mạnh do bắt đầu mùa xây dựng trong khi nguồn cung ở mức thấp, một số nhà máy phải ngừng hoạt động và thiếu tài chính.

Giá thép tại Mỹ đang cao hơn khoảng 68% so với giá thép toàn cầu. Thậm chí, với mức thuế nhập khẩu 25% áp dụng đối với mặt hàng thép, thép nhập khẩu vẫn còn rẻ hơn thép nội địa của Mỹ. Giá thép cao sẽ không chỉ làm suy yếu khả năng cạnh tranh của các nhà sản xuất Mỹ trên thị trường quốc tế mà còn ảnh hưởng đến thị trường tiêu dùng nước này.

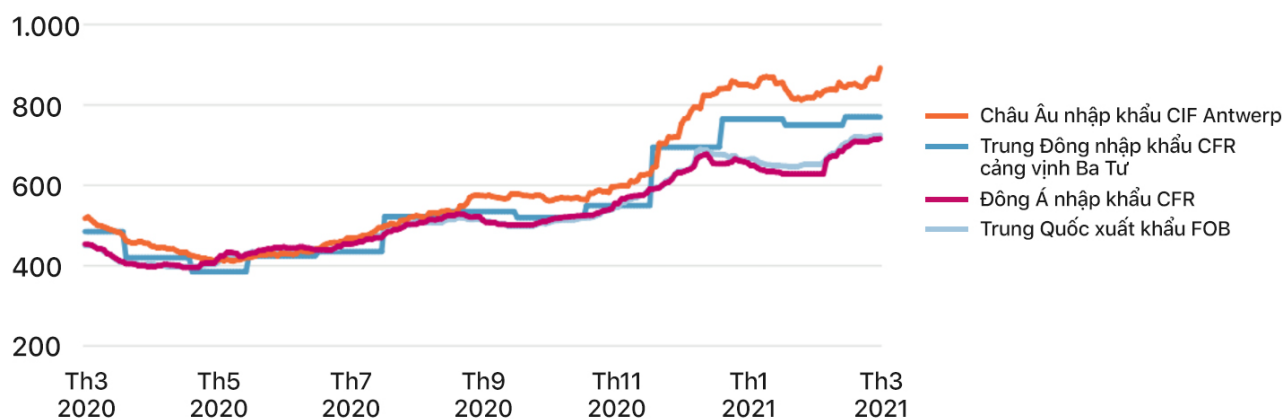
Lo ngại về nguồn cung thấp trong khi đang nhu cầu khá cao do bắt đầu bước vào mùa xây dựng đẩy giá thép cuộn cán nóng tăng mạnh. Một số nhà máy phải ngừng sản xuất, một số khác đang gặp khó khăn về tài chính. Một số nhà máy thép đã tăng giá bán lên mức khoảng 1.500 USD/tấn và có xu hướng tiếp tục tăng lên. Vì vậy, một số

khách hàng đã quay sang thị trường thép cuộn cán nóng nhập khẩu.

Giá thép cuộn cán nóng của Châu Âu đang đạt mức cao kỷ lục, ở cả miền bắc và miền nam lục địa này. Giá trị giao dịch trung bình trong khu vực MEPS cho tháng 3 là 753 EUR/tấn. Con số này so với con số cao nhất là 791 EUR/tấn được ghi nhận vào tháng 8/2008.

Trong tháng 3, giá thép tại thị trường châu Âu tăng trung bình 3,64%. Theo Fastmarkets, ngày 24/3/2021, giá thép cây xây dựng ở thị trường Bắc Âu đạt 630-660 EUR/tấn (749-785 USD/tấn), tăng 15-30 EUR/tấn so với cuối tháng 1/2021 do giá nguyên liệu tăng cao. Giá thép cây ở thị trường Nam Âu nhìn chung không thay đổi so với tháng trước đó do hoạt động mua vào đã chậm lại, giao dịch ở mức 585-595 EUR/tấn (695-707 USD/tấn).

Theo dữ liệu từ VSA, giá HRC ở các khu vực Trung Đông, Đông Á và Trung Quốc có xu hướng ổn định trong tháng 3.



Biểu đồ 4: Giá HRC tại các thị trường năm 2021 (Nguồn: Platt. Đơn vị: USD/tấn).

4. Dự báo

Theo Triển vọng ngắn hạn (SRO) mới công bố, Worldsteel dự báo nhu cầu thép sẽ tăng 5,8% vào năm 2021 đạt 1.874,0 triệu tấn, sau khi giảm 0,2% vào năm 2020. Vào năm 2022, nhu cầu thép sẽ tiếp tục tăng 2,7% để đạt 1.924,6 triệu tấn.

Dự báo được đưa ra trên cơ sở giả định các làn sóng COVID-19 đang diễn ra sẽ ổn định trong quý II và tiến độ tiêm chủng tiếp tục được duy trì, cho phép các hoạt động trở lại bình thường ở các nước có nhu cầu thép lớn.

“Trong tương lai, những thay đổi về cấu trúc trong một thế giới hậu đại dịch sẽ dẫn đến sự thay đổi về nhu cầu thép. Ngành công nghiệp thép sẽ nhìn thấy những cơ hội thú vị từ sự phát triển nhanh chóng thông qua số hóa và tự động hóa, các sáng kiến cơ sở hạ tầng, tổ chức lại các trung tâm đô thị và chuyển đổi năng lượng. Tất cả cùng lúc với ngành công nghiệp đang đáp ứng nhu cầu sản xuất thép carbon thấp”, ông Al Remeithi, Chủ tịch Ủy ban Kinh tế Thế giới, cho biết.

Theo Hiệp hội Thép châu Âu (EUROFER), sản lượng thép khu vực châu Âu dự kiến

sẽ tăng lần lượt là 13,3% và 3,4% vào năm 2021 và 2022. Đại diện một số nhà máy thép châu Âu cho rằng sản lượng thép thô sẽ tăng ổn định trong nửa đầu năm 2021 và nhu cầu sẽ vượt quá mức tăng trưởng sản xuất, cùng với các biện pháp kích thích kinh tế của Chính phủ sẽ tiếp tục hỗ trợ giá thép.

Hiện nay, chỉ có 4 lò cao luyện thép chính hiện đang hoạt động sản xuất trở lại và ba lò còn lại được lên kế hoạch tái sản xuất vào cuối năm nay. Do đó, một số khu vực tại châu Âu sẽ đối mặt với tình trạng thiếu hụt thép và giá thép sẽ tiếp tục tăng.

Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), xu hướng diễn biến giá cả nguyên liệu và thép thành phẩm trên thế giới trong năm 2021 sẽ có nhiều biến động, có thể sẽ thiết lập một mặt bằng giá mới như thời kỳ hậu khủng hoảng tài chính 2008.

Các dự báo trước đó nói rằng, giá thép sẽ chỉ tăng tối đa là hết quý II/2021. Nhưng hiện tại, mọi thứ đang thay đổi, nhiều dự báo đang điều chỉnh về thời gian thép có thể tăng hết quý III/2021 khi nhìn vào những gì đang diễn ra ở Trung Quốc, Mỹ, Ấn Độ, EU và nhiều thị trường lớn khác ■

Phần 2

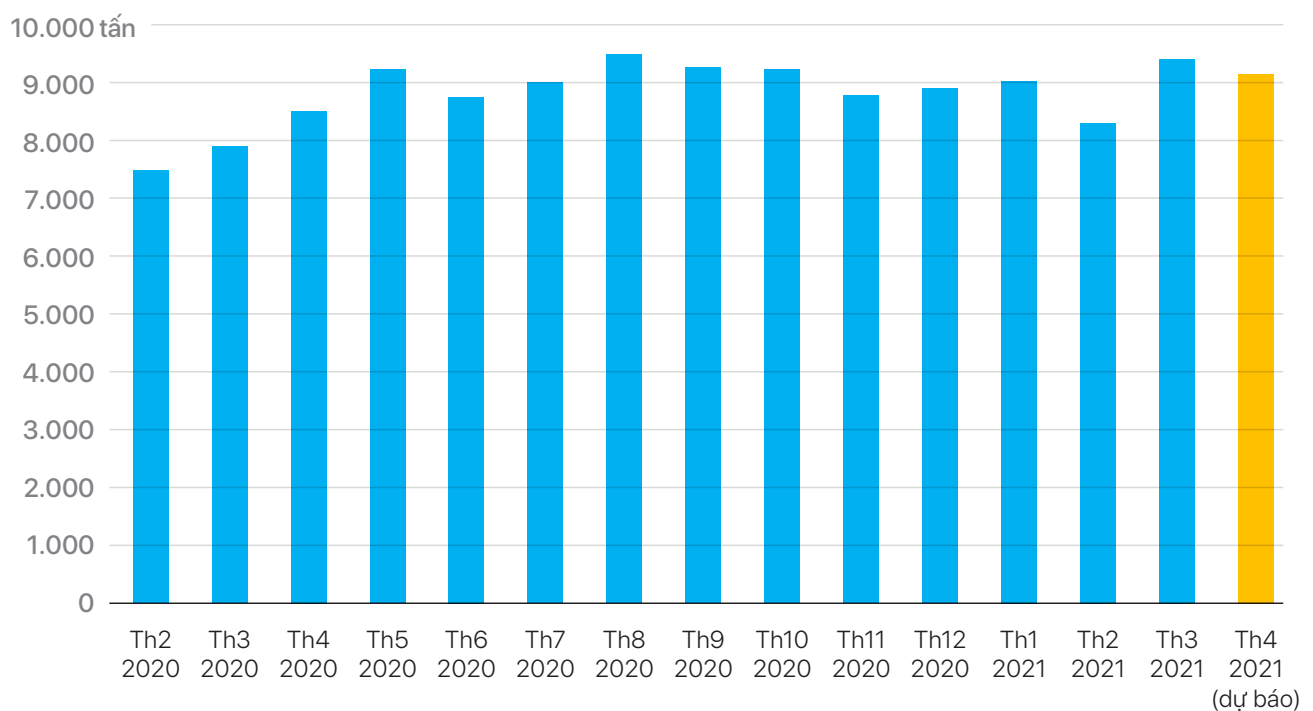
THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC



1. Tình hình sản xuất

Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), sản lượng thép thô, gang và các sản phẩm thép của Trung Quốc trong tháng 3 đạt tổng cộng 94,02 triệu tấn, 74,75 triệu tấn và 119,87 triệu tấn, tăng tương ứng 19,1%, 8,9% và 20,9% so với cùng kỳ năm ngoái.

Sản lượng bình quân hàng ngày đạt hơn 3,03 triệu tấn, 2,41 triệu tấn và 3,86 triệu tấn, tăng lần lượt 2,3%, giảm 1,7% và tăng 8,9% so với tháng trước. Trước đó, trong hai tháng đầu năm, sản lượng thép thanh, thép cuộn của Trung Quốc đạt lần lượt là 40,48 triệu tấn và 25,84 triệu tấn, tăng so với cùng kỳ năm ngoái lần lượt 71,69% và 12,38%.



Biểu đồ 5: Thống kê sản lượng thép Trung Quốc (Nguồn: SteelHome).

Theo khảo sát của 192 nhà máy thép trong nước do Tổ chức SteelHome thực hiện, tổng công suất lò cao đầu tư vào cuối tháng 3 của Trung Quốc đạt hơn 814 triệu tấn, trong khi công suất hoạt động là 739,5 triệu tấn (tương ứng tỷ lệ hoạt động là 90,85%) thấp hơn 2,98 điểm % so với cuối tháng 2.

Còn khảo sát trên 87 nhà máy thép tư nhân sử dụng lò điện hồ quang EAF, với số

lượng lò điện hồ quang lên tới 156, tổng công suất cho sản xuất đạt 97,09 triệu tấn, tỷ lệ hoạt động là 83,97% trên cơ sở số lượng EAF và 84,86% trên cơ sở năng lực sản xuất, tăng 29,48 lần lượt là 27,51 điểm % và 27,51 điểm % so với cuối tháng 2. Tỷ lệ hoạt động của các nhà máy thép dựa trên lò điện hồ quang đã tăng lên đáng kể thể hiện nhu cầu thép của nước này đã bước vào mùa tiêu thụ cao điểm.

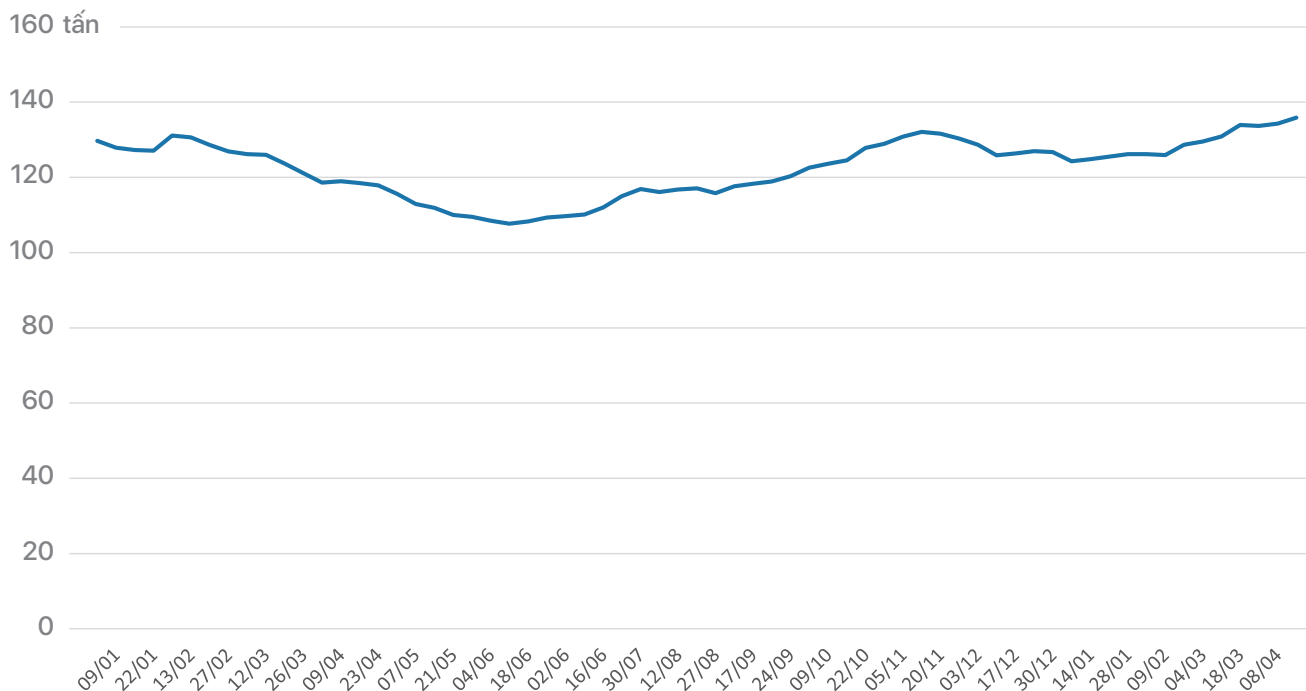
Tại thời điểm cuối tháng 3, tỷ lệ sản xuất thép cây và thép cuộn trên cơ sở số lượng dây chuyền sản xuất tại các nhà máy thép lớn trong nước lần lượt là 87,77% và 90,68%, cao hơn 2,82% và 1,7% so với cuối tháng 2. Theo SteelHome dự báo, tốc độ hoạt động của các nhà máy thép sử dụng cả lò cao và lò điện hồ quang đều có thể ở mức cao trong tháng 04.

Tỷ lệ hoạt động của các nhà máy sản xuất tư nhân sử dụng lò điện hồ quang trong nước đã trở lại bình thường vào cuối tháng 3. Dự kiến, việc hạn chế sản xuất các lò cao trước đây đã ngừng hoạt động vì lý do bảo vệ môi trường sẽ chậm lại trong quý III. Tuy nhiên, do sự chênh lệch đáng kể về giá giữa thép cuộn cán nóng (HRC) và thép cây, các nhà máy thép có thể sẵn sàng sản xuất HRC nhiều hơn thép cây, và như vậy sản lượng thép xây dựng tổng thể dự kiến sẽ tăng trong tháng 4.

2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho

Theo khảo sát của SteelHome, tính đến ngày 25/3, tổng lượng thép cây và thép cuộn tồn kho tại các thị trường chính trong nước và các nhà máy thép đạt lần lượt là 16,27 triệu tấn và 6,45 triệu tấn, tăng 120.000 tấn (tương ứng 0,7%) và giảm 218.000 tấn (tương ứng 3,3%) so với cuối tháng 2.

Còn tính riêng hai tháng đầu năm, xuất khẩu thép thanh và thép cuộn của Trung Quốc lần lượt đạt 48.000 tấn và 736.000 tấn. Chiều ngược lại, nhập khẩu thép thanh và thép cuộn (thép cuộn) của Trung Quốc lần lượt là 257.000 tấn và 176.000 tấn.

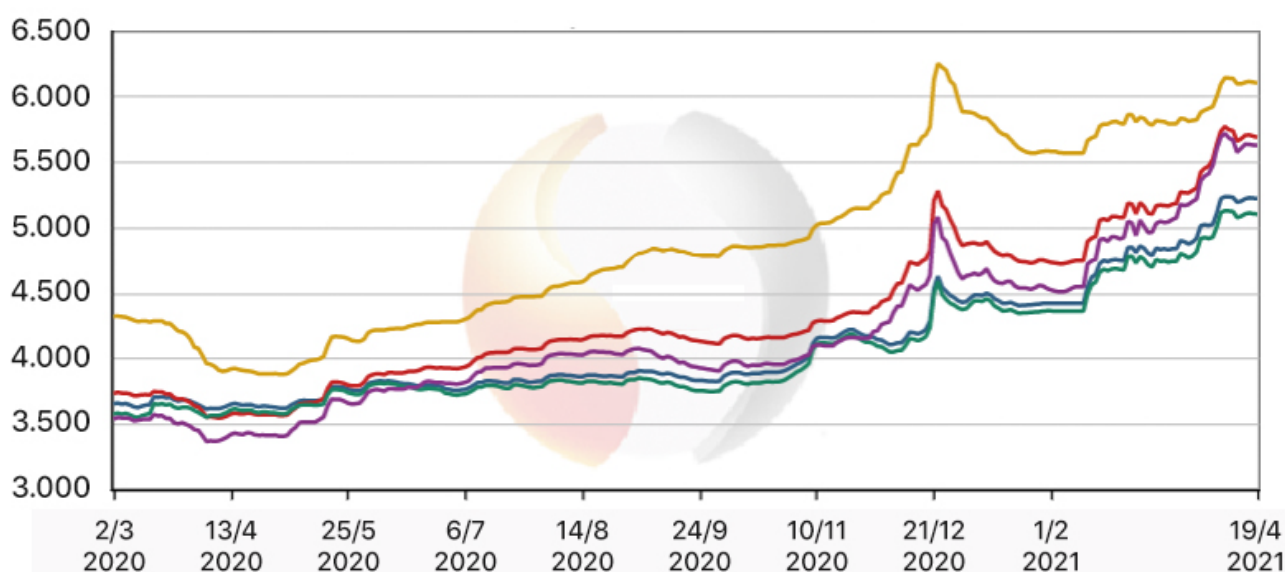


Biểu đồ 6: Tồn kho quặng sắt tại 46 cảng chính của Trung Quốc không tăng nhiều so với đầu tháng 3 (Nguồn: SteelHome).

3. Diễn biến giá

Trong tháng 3, giá thép xây dựng tại thị trường nội địa Trung Quốc đã tăng mạnh, với mức tăng trung bình hơn 200 nhân dân tệ (NDT)/tấn, thậm chí hơn 300 NDT/tấn ở một số khu vực so với hồi cuối tháng 2. Vào đầu tháng 3, chính sách bảo vệ môi trường ở Đường Sơn đã hạn chế việc sản xuất thép của các nhà máy, cộng với việc giá thép bán thành phẩm tăng mạnh đã khiến giá thép xây dựng trong nước liên tục biến động tăng.

Vào cuối tháng 3, nhu cầu thị trường tăng cao và lượng hàng vận chuyển hàng ngày của các thương nhân trở lại mức bình thường. Dự kiến cả nhu cầu và giao dịch thép xây dựng đều tăng trong tháng 4, với mức tổng mức tăng theo SteelHome dự báo là 100 NDT/tấn. So với cuối tháng 2, giá thép xây dựng bình quân tăng hơn 200 NDT/tấn, thậm chí hơn 300 NDT/tấn ở một số khu vực, và mức tăng giá ở miền Bắc nhiều hơn đáng kể so với miền Nam.



Biểu đồ 7: Chỉ số giá thép của Trung Quốc trong hơn 1 năm qua
(Nguồn: SteelHome/Đơn vị: NDT/tấn).

Việc xây dựng cơ sở hạ tầng và các dự án lớn đã bắt đầu ở nhiều vùng khác nhau vào tháng 3, và nhu cầu tổng thể tiếp tục phục hồi. Lượng giao dịch thép cây bình quân hàng ngày của các nhà phân phối lớn tại các thị trường lớn trong nước là 94.100 tấn, tăng 34,24% so với cùng kỳ năm trước (70.100 tấn).

Tính đến ngày 31/3, Chỉ số giá thép cây của SteelHome là 4.917 NDT/tấn, tăng 229 NDT/tấn so với cuối tháng trước (26/2); Chỉ số giá thép cuộn SteelHome là 5072 NDT/tấn, tăng 245 NDT/tấn so với cuối tháng trước (ngày 26/2).

Giá trung bình của thép cây cán nguội (CRC) HRB400E 20mm, thép cuộn cán nguội 8mm HRB400E và thép cuộn 8mm HPB300 tại 28 thị trường chính trong nước là 4859 NDT/tấn, 5063 NDT/tấn và 5043 NDT/tấn; tăng 224 NDT/tấn, 262 NDT/tấn và 251 NDT/tấn, tương ứng so với hồi cuối tháng 2. Giá thép cuộn cán nóng (HRC) Q235B trung bình là 5332 NDT/tấn, cao hơn 458 NDT/tấn so với cuối tháng 2. Tính đến cuối tháng 3, chênh lệch giá thép cây và thép cuộn cán nóng ghi nhận lên tới 473 NDT/tấn, cao hơn 234 NDT/tấn so với cuối tháng 2 ■

Phần 3

THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM



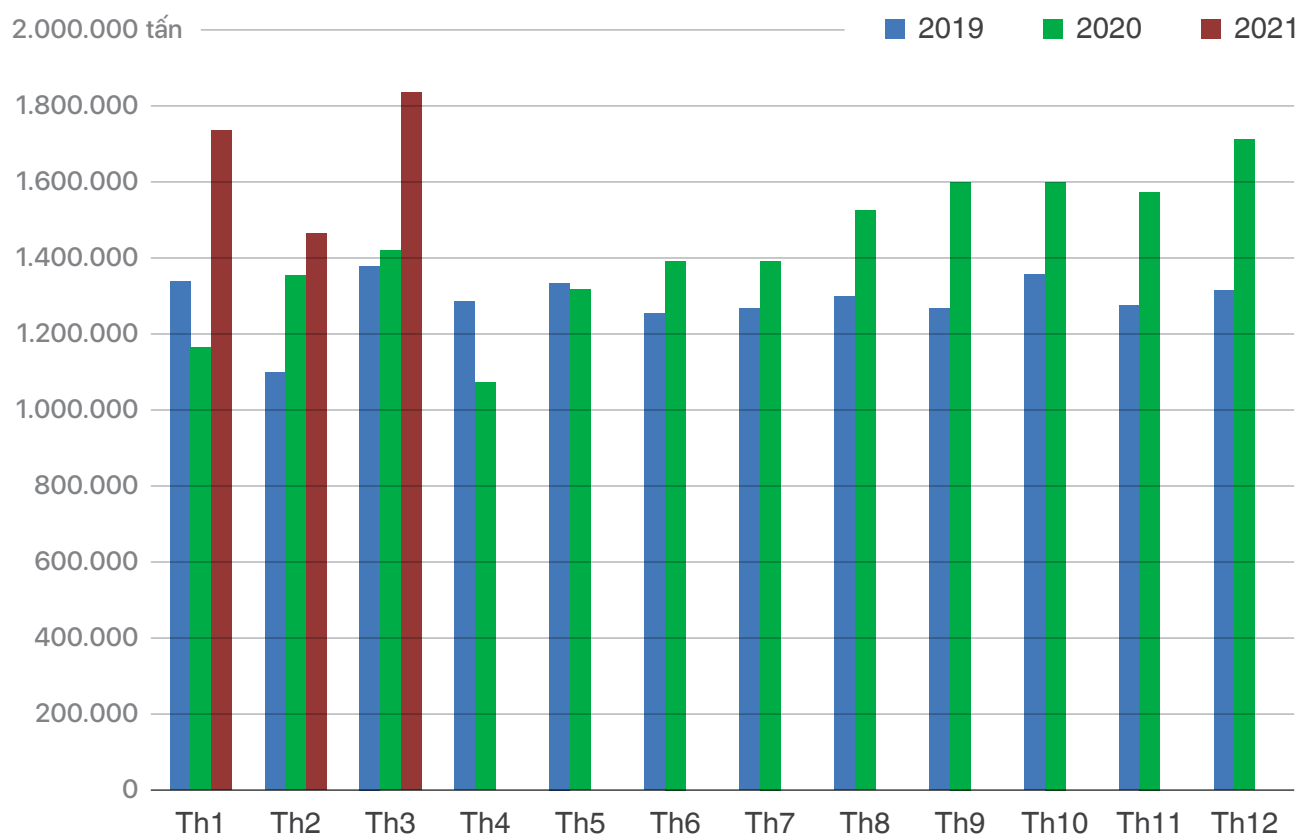
Trong quý I, thị trường thép trong nước diễn biến sôi động, tăng trưởng cao cả về sản lượng và tiêu thụ. Sản xuất và bán hàng các

sản phẩm thép quý I/2021 đều ghi nhận tăng trưởng hai chữ số và cao hơn nhiều so với những nhận định trước đó.

1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam

Theo số liệu từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), sản xuất thép thô quý I đạt 5.025.987 tấn, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2020. Bán hàng đạt 4.956.105 tấn, tăng 33%. Trong đó xuất khẩu đạt 657.046 tấn, tăng 27%.

Riêng trong tháng 3, sản xuất thép thô đạt 1.833.819 tấn, tăng 25,3% so với tháng trước và tăng 30% so với cùng kỳ. Tiêu thụ thép thô đạt 1.829.742 tấn, tăng 32% so với tháng trước và tăng 29% so với cùng kỳ 2020.



Biểu đồ 8: Tình hình sản xuất thép thô của Việt Nam qua các tháng (Nguồn: VSA).

Sản xuất thép thành phẩm các loại trong quý I đạt 7.664.258 tấn, tăng 33,8% so với cùng kỳ 2020; Bán hàng đạt 6,823.167 tấn, tăng 35,5%. Trong đó, xuất khẩu thép các loại đạt 1.674.821 tấn, tăng 63,4%.

Trong tháng 3, sản xuất thép các loại đạt 2.960.213 tấn, tăng 43,7% so với tháng trước và tăng 39,8% so với cùng kỳ 2020. Bán hàng thép các loại đạt 2.925.478 tấn, tăng 61% so với tháng 2/2021 và tăng 41% so với cùng kỳ 2020.

S T T	Ngành hàng	QI/2021			So với QI/2021			So với QI/2019		
		Sản xuất (tấn)	Bán hàng (tấn)	Xuất khẩu (tấn)	Sản xuất	Bán hàng	Xuất khẩu	Sản xuất	Bán hàng	Xuất khẩu
1	Thép Xây dựng	2.682.078	2.527.742	404.056	▲ 8%	▲ 10%	▲ 5%	▲ 5%	▼ 7%	▼ 3%
2	HRC	1.718.188	1.846.652	321.280	▲108%	▲103%	▲115%	▲ 74%	▲80%	▲ 28%
3	Thép cán nguội	1.316.870	590.798	126.440	▲ 33%	▲ 13%	▼ 5%	▲ 36%	▲ 7%	▼ 27%
4	Tôn mạ KL&SPM	1.371.792	1.248.524	755.939	▲ 39%	▲ 47%	▲134%	▲ 33%	▲41%	▲93%
5	Ống thép	575.330	609.451	67.106	▲ 24%	▲ 30%	▲ 14%	▲ 4%	▲ 7%	▼ 2%
	Tổng cộng	7.664.258	6.823.167	1.674.821	▲ 33%	▲ 35%	▲ 59%	▲ 26%	▲ 19%	▲ 29%

Bảng 1: Tình hình sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm quý I/2021 (Nguồn: VSA).

Trong các loại thép thành phẩm, thép xây dựng vẫn tiếp tục là sản phẩm có lượng sản xuất và tiêu thụ lớn nhất, tuy nhiên thép cuộn cán nóng lại mới là sản phẩm có tăng trưởng mạnh nhất với lượng sản xuất, bán hàng và xuất khẩu đều tăng gấp đôi cùng kỳ năm trước, tăng mạnh so với trước ảnh hưởng của dịch COVID-19 (quý I/2019).

Trong cả quý I, sản xuất thép xây dựng đạt 2.682.078 tấn, tăng 8,1% so với quý I/2020 và tăng 5% so với quý I/2019. Bán hàng đạt 2.527.742 tấn, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, xuất khẩu đạt 404.056 tấn, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2020. Tồn kho thời điểm 31/3/2021 là 534.511 tấn.

Sản lượng sản xuất và bán hàng thép xây dựng tháng 3/2021 đạt mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Đây là tín hiệu khả quan cho ngành sản xuất thép sau thời gian ảnh hưởng của làn sóng dịch COVID-19 lần thứ 3 tại một số tỉnh, đặc biệt

khu vực Đông Bắc như Hải Dương, Quảng Ninh, Hải Phòng và kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.

Sản lượng thép xây dựng sản xuất trong tháng 3/2021 đạt 1.056.710 tấn, **tăng 61% so với tháng 2/2021 và tăng 21% so với cùng kỳ 2020**. Bán hàng đạt 1.247.582 tấn, **tăng gấp đôi so với tháng trước** và tăng 21,6% so với cùng kỳ năm 2020.

Quý I/2021, sản xuất thép cuộn cán nóng đạt 1.718.188 tấn, bán hàng thép cuộn cán nóng đạt 1.846.652 tấn, trong đó xuất khẩu đạt 321.280 tấn, đều tăng hơn 2 lần cùng kỳ năm trước.

Riêng trong tháng 3, sản xuất thép cuộn cán nóng đạt 601.659 tấn tăng 7,84% so với tháng 2/2021 và tăng 71,2% so với cùng kỳ năm 2020; Bán hàng đạt 629.753 tấn, tăng 15,25% so với tháng trước và tăng 81,3% so với cùng kỳ 2020.

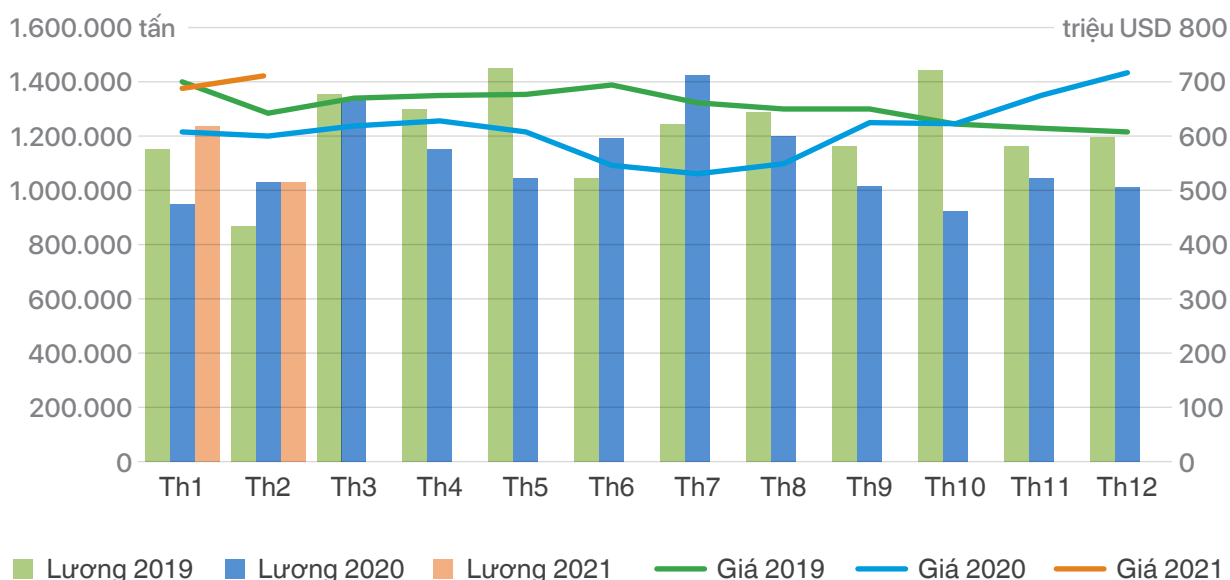
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho

Nhập khẩu

Theo số liệu của VSA, nhập khẩu thép về Việt Nam trong tháng 2/2021, đạt 1,026 triệu tấn với kim ngạch 725 triệu USD, giảm 16,1% về lượng và giảm 13,83% về trị giá so với tháng trước; so với cùng kỳ năm trước tăng lần lượt là 0,04% về lượng và 18,19% về giá trị.

Theo số liệu cập nhật mới nhất trong 2 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu thép về Việt Nam đạt 2,248 triệu tấn với trị giá trên

1,5 tỷ USD, tăng lần lượt 14,1% về lượng và 32,31% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, lượng thép nhập khẩu từ Trung Quốc là hơn 1 triệu tấn, với trị giá nhập khẩu hơn 725 triệu USD, chiếm 48,45% tổng lượng thép nhập khẩu và 46,32% tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước. Các quốc gia tiếp theo cung cấp thép cho Việt Nam là Hàn Quốc (14,4%), Nhật Bản (13,49%), Đài Loan (8,35%), ...

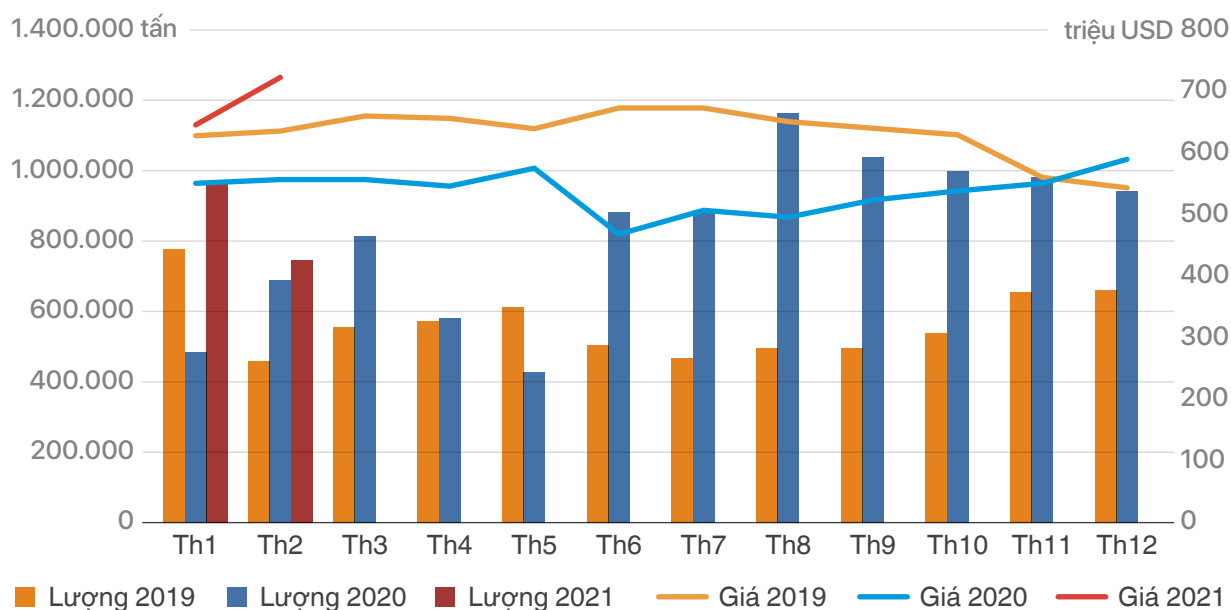


Biểu đồ 9: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu vào Việt Nam qua các năm
(Nguồn: VITIC, Tổng cục Hải quan).

Xuất khẩu

Tháng 2/2021, xuất khẩu thép của Việt Nam đạt hơn 747.000 tấn, giảm 22,74% so với tháng trước, nhưng tăng 8,27% so với cùng kỳ năm 2020 về sản lượng xuất khẩu. Trị giá xuất khẩu đạt 540 triệu USD giảm 13,35% so với tháng 1/2021 nhưng tăng 40,7% so với cùng kỳ năm 2020.

Trong hai tháng đầu năm 2021, Việt Nam xuất khẩu thép đạt 1,69 triệu tấn, với trị giá đạt 1,149 tỷ USD đến hơn 30 quốc gia và khu vực trên thế giới, trong đó, các thị trường xuất khẩu chính là ASEAN, EU, Mỹ, Trung Quốc, ...



Biểu đồ 10: Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam năm 2021
(Nguồn: VITIC).

3. Diễn biến giá nguyên liệu

Giá quặng sắt (loại 62%Fe) ngày 6/4/2021 giao dịch ở mức 170,6- 171,1 USD/Tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, giảm khoảng 7 USD/tấn so với đầu tháng 3/2021.

Giá than mỡ luyện cốc xuất khẩu tại cảng Australia (giá FOB) ngày 6/4/2021 (Premium Hard coking coal) khoảng 108USD/tấn, giảm khoảng 9 USD so với đầu tháng 3/2021, trong khi đó giá cốc tại thị trường nội địa Trung Quốc tăng cao.

Thép phế liệu: Giá thép phế HMS 1/2 80:20 nhập khẩu cảng Đông Á ở mức 442 USD/tấn CFR Đông Á ngày 6/4/2021. Mức giá này giảm 18 USD/tấn so với hồi đầu tháng 3/2021. Giá thép phế chào bán tại các thị trường Mỹ có xu hướng tăng nhẹ, Châu Âu và Đông Nam Á có chiều hướng đi ngang.

Điện cực graphite loại 600mm UHP công suất cực cao hiện được đánh giá ở mức 23.000 NDT/tấn (3.510 USD / tấn) và của

loại 450mm HP được đánh giá ở mức 18.000 USD/tấn (2.750 USD/ tấn). Nhu cầu trong nước ở mức cao và chi phí nguyên liệu thô tăng đã thúc đẩy giá điện cực Graphite ở Trung Quốc.

Giá phôi thép ngày 6/4/2020 ở mức 633 USD/T CFR Đông Á, tăng khoảng 30 USD/tấn so với mức giá phôi thép thời điểm đầu tháng 3/2021.

4. Giá thép trong nước

Trong tháng 3/2021, giá các loại nguyên vật liệu sản xuất thép tiếp tục xu hướng tăng mạnh so với tuần đầu của tháng 2 trên thị trường toàn cầu và Việt Nam. Giá bán thép xây dựng trong nước tuần đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết Âm lịch ở mức bình quân khoảng 15.900-16.000 đồng/kg tùy thuộc từng chủng loại sản phẩm và từng doanh nghiệp cụ thể.

Trong kỳ, giá phế nội địa tiếp tục tăng nhẹ tiếp tục tăng nhẹ từ 300 đồng/kg, giữ mức 8.850 đồng/kg đến 9.100 VNĐ/Kg; Giá phế nhập khẩu giảm 7 USD/tấn giữ mức 438 USD/tấn cuối tháng 3/2021. Giá phôi nhập khẩu cũng tăng ở mức 17 USD/tấn giữ mức 606~ 608 USD/tấn. Giá phôi nội địa cũng tăng 300- 400 đồng/kg, giữ giá ở mức 13.300 đồng/kg đến 13.700 đồng/kg.

Giá HRC ngày 6/4/2021 ở mức 795 USD/Tấn, CFR cảng Đông Á, tăng mạnh khoảng 85 USD/Tấn so với mức giá giao dịch đầu tháng 3/2021 và đã qua mức chào

ngày 08/12 (700 USD/tấn). Nhìn chung, thị trường thép cán nóng (HRC) thế giới biến động, khiến thị trường HRC trong nước khó khăn do các Doanh nghiệp sản xuất thép dẹt (CRC, tôn mạ, ống thép, v.v) sử dụng HRC làm nguyên liệu sản xuất.

VSA dự báo trong tháng 4 và 5, nhu cầu thép vẫn tốt song có sự cạnh tranh rất lớn từ các nhà sản xuất thép xây dựng hàng đầu Việt Nam. Giá bán sẽ có khả năng tăng thêm để bù đắp giá nguyên liệu đầu vào tăng ■

Phần 4

CHÍNH SÁCH



1. Chính sách của Việt Nam

Áp thuế CBPG tạm thời 10,2% đối với thép hình chữ H từ Malaysia

Ngày 2/4, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1162/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) tạm thời đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Malaysia. Theo đó, mức thuế CBPG tạm thời được áp dụng là 10,2%.

Kết quả điều tra từ Bộ Công Thương cho thấy, lượng nhập khẩu đã tăng mạnh vào thời kỳ điều tra, gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất thép hình chữ H trong nước.

Hành vi bán phá giá nói trên tiếp tục gây ra sức ép đáng kể cho các chỉ số hoạt động của ngành sản xuất trong nước, thể hiện ở các tiêu chí như: sản lượng sản xuất, lượng bán hàng, doanh thu, lợi nhuận, thị phần, hàng tồn kho có nhiều biến động trong giai đoạn điều tra, các chỉ số này đều cho thấy xu hướng suy giảm rõ rệt.

Trong thời gian tới, để đưa ra kết luận cuối cùng về vụ việc, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục làm việc với các bên liên quan để xác định các sản phẩm có yếu tố đặc biệt cần được loại trừ, miễn trừ.

Đồng thời đánh giá tác động toàn diện của vụ việc đến các bên liên quan, bao gồm cả người tiêu dùng cuối cùng. Vụ việc dự kiến sẽ kết thúc điều tra vào quý II/2021.

Xem xét đề nghị miễn trừ áp thuế CBPG một số sản phẩm thép cán nguội

Ngày 21/12/2020, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3390/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm có xuất xứ từ Trung Quốc (vụ việc AD08).

Tuy nhiên tới nay, Cục Phòng vệ thương mại nhận được đơn đề nghị miễn trừ đối với sản phẩm thép cán nguội được mô tả cụ thể là thép không hợp kim (hàm lượng carbon >0,25% tính theo trọng lượng), dạng dài và dài, không gia công quá mức cán nguội, chưa sơn, tráng phủ hoặc mạ; độ dày: 0,55mm - 1,25mm, chiều rộng: 12 mm - 125 mm; dùng để sản xuất lưới cửa gỗ.

Theo đó, để có căn cứ xem xét đề nghị miễn trừ (có hạn chế về khối lượng, số lượng hàng hóa được miễn trừ, mục đích được miễn trừ) của sản phẩm, Cục Phòng vệ thương mại đề nghị các công ty sản xuất sản phẩm thép nói trên liên hệ với Cục và cho ý kiến về việc miễn trừ trước ngày 21/4/2021.

2. Chính sách các nước trên thế giới

Pakistan điều tra chống bán phá giá thép cán nguội của Việt Nam

Theo Thương vụ Việt Nam tại Pakistan, ngày 25/2, Ủy ban Thuế quan quốc gia Pakistan đã khởi xướng vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội có xuất xứ từ Việt Nam, Trung Quốc, Liên minh Châu Âu và Hàn Quốc.

Cụ thể, thép cuộn/tấm cán nguội bị điều tra có mã HS được phân loại theo các mã hải quan của Pakistan: 7209.1510, 7209.1590, 7209.1610, 7209.1690, 7209.1710, 7209.1790, 7209.1810, 7209.1891, 7209.1899, 7209.2510, 7209.2590, 7209.2610, 7209.2690, 7209.2710, 7209.2790, 7209.2810 và 7209.2890.

Thời kỳ điều tra bán phá giá là từ 1/10/2019 tới ngày 30/9/2020.

Doanh nghiệp Việt Nam nêu trong đơn kiện là Công ty CP China Steel & Nippon Steel Việt Nam (CSVC). Mức thuế bán phá giá cáo buộc đối với doanh nghiệp Việt Nam là 27,98%.

EC rà soát gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ thép nhập khẩu

Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương cho biết) Ủy ban châu Âu (EC) đã có thông báo khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ để gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép nhập khẩu.

Trước đó, ngày 1/2/2019, EC đã ra quyết định áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với 26/28 nhóm sản phẩm thép bị điều tra trong 3 năm, kết thúc vào ngày 31/6/2021.

Theo thông báo của EC, một số thành viên thuộc Liên minh châu Âu (EU) đã cung cấp đủ thông tin, bằng chứng có cơ sở về sự cần thiết phải gia hạn biện pháp tự vệ để ngăn chặn hoặc khắc phục thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất EU và việc các nhà sản xuất EU đang điều chỉnh.

Mỹ giảm thuế suất chống bán phá giá đối với thép cuộn carbon và hợp kim của công ty POSCO (Hàn Quốc) từ 41,1% xuống 0,94%

Theo phán quyết cuối cùng của Bộ Thương mại Mỹ (USDOC), thép cuộn carbon và hợp kim từ công ty POSCO (Hàn Quốc) đã được bán với giá thấp hơn giá trị hợp lý trên thị trường Mỹ từ ngày 31/10/2017 đến ngày 30/4/2019.

Tuy nhiên, mức bán phá giá thấp hơn so với điều tra ban đầu. Sau khi xem xét, USDOC quyết định thuế suất chống bán phá giá đối với thép cuộn carbon và hợp kim của POSCO ở mức 0,94%, giảm nhiều so với mức 41,1% được ấn định lần đầu tiên vào năm 2018.

Ấn Độ điều tra thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép cuộn cán nóng từ 6 quốc gia

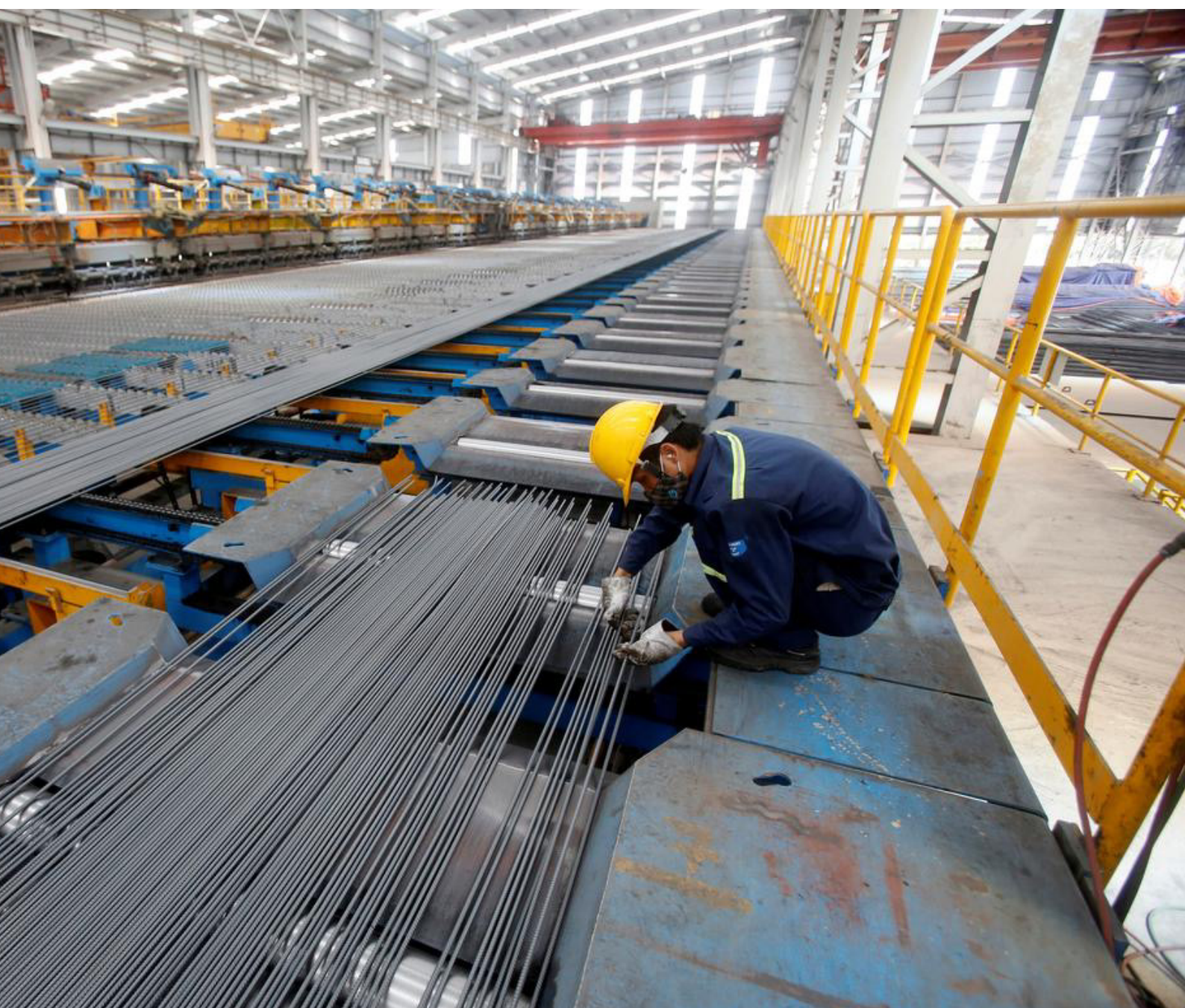
Trong ngày 31/3/2021, Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ bắt đầu cuộc điều tra thuế chống bán phá giá (AD) đối với các sản phẩm thép hợp kim hoặc thép không hợp kim cán nóng cán có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Brazil và Indonesia, dựa trên đơn của Hiệp hội Thép Ấn Độ.

Các sản phẩm liên quan thuộc nhóm biểu thuế tùy chỉnh 7208, 7211, 7225 và 7226.

Giai đoạn điều tra từ ngày 1/4/2019 đến ngày 30/9/2020 (18 tháng), và giai đoạn điều tra từ tháng 4/2016 đến tháng 3/2017, tháng 4/2017 đến tháng 3/2018, tháng 4/2018 đến tháng 3/2019 và ngày 1/4/2019 đến ngày 30/9/2020 ■

Phần 5

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



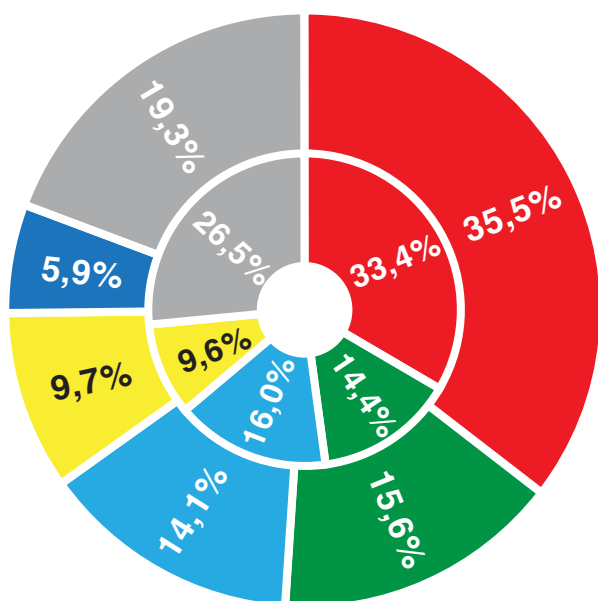
Các doanh nghiệp trong ngành thép có sự khởi sắc toàn diện trong quý I nhờ diễn biến khả quan từ nhu cầu và giá thép trên toàn cầu. Một số doanh nghiệp ghi nhận sản lượng bán hàng tháng cao nhất trong nhiều năm.



Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG)

Hoa Sen cho biết trong tháng 3 vừa qua, doanh nghiệp này tiêu thụ hơn 214.000 tấn sản phẩm, ghi nhận doanh thu thuần 4.522 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 501 tỷ.

Lũy kế 6 tháng đầu niên độ (10/2020 - 3/2021), Hoa Sen đạt doanh thu thuần 19.941 tỷ, lãi sau thuế 1.406 tỷ, thực hiện lần lượt 60% và 94% kế hoạch cả niên độ.



■ Hoa Sen ■ Tôn Đông Á ■ Hòa Phát
■ Nam Kim ■ TVP ■ Khác

Biểu đồ 11: Thị phần tiêu thụ tôn mạ năm 2020 (trong) và QI/2021 (ngoài)
(Nguồn: Đức Quyền tổng hợp từ VSA).

Số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) cho thấy, Hoa Sen bán tổng cộng 443.300 tấn tôn mạ trong quý I, chiếm 35,5% thị phần.

Trong đó, thị trường xuất khẩu chiếm 70%, đạt 310.000 tấn; kể đến là miền Nam với 79.300 tấn. Thị phần của Hoa Sen tăng từ 33,4% năm 2020 lên 35,5% trong quý đầu năm nay, củng cố vị thế đầu ngành.

Với ống thép, tập đoàn của Chủ tịch Lê Phước Vũ tiêu thụ 118.700 tấn trong ba tháng đầu năm, chiếm 19,5% thị phần.

Niên độ tài chính 2020 – 2021, Hoa Sen đạt mục tiêu doanh thu 33.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.500 tỷ, tăng trưởng lần lượt 20% và 30% so với thực hiện trong niên độ trước.

Chứng khoán HSC dự báo công ty có thể đạt khoảng 32.700 tỷ doanh thu, 1.558 tỷ lãi sau thuế.

Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam (MASVN) thì lạc quan hơn khi cho rằng doanh thu niên độ này của Hoa Sen đạt 38.067 tỷ, lợi nhuận 2.084 tỷ; tăng trưởng tương ứng 38% và 90% so với niên độ trước.



Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG)

Hòa Phát công bố tài liệu đại hội cổ đông thường niên 2021 cho biết mục tiêu doanh thu năm nay là 120.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 18.000 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 32% và 33% so với năm ngoái. Tỷ lệ cổ tức năm 2020 là 35%, trong đó 30% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt.

Tập đoàn cũng trình đại hội cổ đông thông qua phương án đầu tư 85.000 tỷ đồng để thực hiện giai đoạn 2 của Dự án Khu Liên

hợp Gang thép Dung Quất. Nhu cầu vốn cố định là 70.000 tỷ, vốn lưu động 15.000 tỷ.

Hòa Phát dự tính sẽ xây dựng hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày bàn giao đất và cấp giấy phép xây dựng. Tổng diện tích đất dự kiến sử dụng là 283,73 ha.

Công suất tăng thêm dự kiến là 5,6 triệu tấn thép/năm, trong đó thép dẹt là 4,6 triệu tấn và thép thanh, thép dây chất lượng cao là 1 triệu tấn. Hiện nay nhu cầu với thép cuộn cán nóng (HRC) rất cao, Hòa Phát sản xuất không kịp với đơn đặt hàng của đối tác nên giai đoạn 2 của Dung Quất sẽ tập trung vào HRC.

Đầu tháng 4 này, Hòa Phát đã thành lập Công ty cổ phần Sản xuất Container Hòa Phát tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng. Dự kiến nhà máy sản xuất container sẽ được khởi công vào tháng 6/2021 và bắt tay vào sản xuất từ quý II/2022. Công suất tối đa là 500.000 TEU mỗi năm, ước tính sử dụng khoảng 1 triệu tấn HRC.

Do Hòa Phát tự chủ được nguồn cung chính là thép nên sản phẩm container của tập đoàn sẽ cạnh tranh hơn so với các đối thủ.

Năm 2021, Hòa Phát đặt mục tiêu sản xuất 8 triệu tấn thép, trong đó có khoảng 2,7 – 3 triệu tấn HRC.

Trong quý I, Hòa Phát sản xuất và tiêu thụ hết 2 triệu tấn thép, tăng 67% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, bán hàng thép xây dựng là trên 855.000 tấn, chiếm 33,8% thị phần cả nước.

Cũng trong ba tháng đầu năm, Hòa Phát đã tiêu thụ 73.700 tấn tôn, cao gấp ba lần cùng kỳ và chiếm 5,9% thị phần toàn ngành. Tỷ trọng xuất khẩu đạt gần 45% tổng bán hàng, thị trường miền Bắc chiếm hơn 33%.



	QI/2021	2020
Hòa Phát	33,8%	32,5%
VNSteel	16,3%	16,1%
Vina Kyoei	6,9%	8,0%
Pomina	6,1%	6,8%
Formosa	7,9%	6,1%
Việt Đức	5,3%	4,9%
Posco	4,7%	4,1%
Khác	19,0%	21,5%

Biểu đồ 12: Thị phần tiêu thụ thép xây dựng năm 2020 (trong) và QI/2021 (ngoài)
(Nguồn: Đức Quyền tổng hợp từ VSA).

Tập đoàn của tỷ phú Trần Đình Long còn bán ra trên 184.000 tấn ống thép, chiếm hơn 30% thị phần quý I và tăng 27% so với sản lượng cùng kỳ 2020.



CTCP Thép Nam Kim
(Mã: NKG)

Trong quý đầu năm, Nam Kim tiêu thụ gần 45.600

tấn ống thép, chiếm 7,5% thị phần, đứng sau Hòa Phát, Hoa Sen và Minh Ngọc. Sản lượng bán hàng tôn mạ đạt 194.500 tấn, chiếm 15,6% thị phần, chỉ sau Hoa Sen.

Trong báo cáo phân tích mới đây, Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) cho biết Nam Kim sẽ duy trì sản xuất với công suất tối đa trong năm 2021 và tiêu thụ được 800.000 tấn sản phẩm, tăng 14% so với năm 2020. Lượng đơn đặt hàng lớn từ thị trường châu Âu sẽ đảm bảo tiêu thụ hết lượng sản xuất của Nam Kim trong nửa đầu năm nay, VDSC nhận định.



	QI/2021	2020
■ Hòa Phát	30,2%	31,7%
■ Hoa Sen	19,5%	16,8%
■ Minh Ngọc	8,8%	9,6%
■ Nam Kim	7,5%	5,4%
■ Việt Đức	6,5%	6,7%
■ Khác	27,5%	29,8%

Biểu đồ 13: Thị phần tiêu thụ ống thép năm 2020 (trong) và QI/2021 (ngoài)
(Nguồn: Đức Quyền tổng hợp từ VSA).

Do giá thép tăng và mức lợi nhuận cao hơn ở các thị trường xuất khẩu, biên lợi nhuận gộp được dự báo đạt 8,5% trong 6 tháng đầu 2021. Trong nửa sau của năm, Nam Kim có thể tăng sản lượng tiêu thụ tại thị trường trong nước và các thị trường xuất khẩu truyền thống để giảm sự phụ thuộc vào nhu cầu tại thị trường EU.



CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG)

Trong năm 2021, Formosa Hà Tĩnh đặt mục tiêu sản xuất 6,5 triệu tấn phôi thép các loại, tiêu thụ 100% thành phẩm làm ra. Doanh thu cả năm dự kiến 3,7 tỷ USD (tức khoảng 85.000 tỷ đồng), tăng gần 28% so với năm ngoái.

Riêng quý I, Formosa đạt tổng doanh thu xấp xỉ 1,1 tỷ USD, Báo Hà Tĩnh cho hay.

Năm 2020, doanh nghiệp đến từ Đài Loan này là nhà sản xuất thép lớn nhất Việt Nam với sản lượng 5,82 triệu tấn, nhiều hơn 23.000 tấn so với đối thủ đứng ngay sau là Tập đoàn Hòa Phát.

Trong quý I/2021, Formosa đã để mất ngôi đầu vào tay Hòa Phát. Cụ thể, Formosa sản xuất được gần 1,63 triệu tấn phôi các loại, tiêu thụ 1,64 triệu tấn. Trong khi đó, Hòa Phát cho ra lò xấp xỉ 2 triệu tấn thép, tiêu thụ 2,04 triệu tấn.

Xét theo sản lượng hàng tháng, Hòa Phát đã vượt Formosa từ tháng 9/2020 nhờ việc đưa lò cao số 3 và số 4 tại Khu Liên hợp Dung Quất vào vận hành. Về phần Formosa Hà Tĩnh, năng lực sản xuất của doanh nghiệp Đài Loan này giữ nguyên trong suốt mấy năm qua ■

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

- Biểu đồ 1:** Sản lượng thép thô thế giới đến tháng 2/2021 (Trang 5)
- Biểu đồ 2:** Giá trị xuất khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Trang 6)
- Biểu đồ 3:** Giá trị nhập khẩu sắt thép Mỹ hàng tháng (Trang 7)
- Biểu đồ 4:** Giá HRC tại các thị trường năm 2021 (Trang 8)
- Biểu đồ 5:** Thống kê sản lượng thép Trung Quốc (Trang 11)
- Biểu đồ 6:** Tồn kho quặng sắt tại 46 cảng chính của Trung Quốc không tăng nhiều so với đầu tháng 3 (Trang 12)
- Biểu đồ 7:** Chỉ số giá thép của Trung Quốc trong hơn 1 năm qua (Trang 13)
- Biểu đồ 8:** Tình hình sản xuất thép thô của Việt Nam qua các tháng (Trang 15)
- Biểu đồ 9:** Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu vào Việt Nam qua các năm (Trang 17)
- Biểu đồ 10:** Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam năm 2021 (Trang 18)
- Biểu đồ 11:** Thị phần tiêu thụ tôn mạ năm 2020 và QI/2021 (Trang 24)
- Biểu đồ 12:** Thị phần tiêu thụ thép xây dựng năm 2020 và QI/2021 (Trang 25)
- Biểu đồ 13:** Thị phần tiêu thụ ống thép năm 2020 và QI/2021 (Trang 26)

Bảng 1: Tình hình sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm quý I/2021 (Trang 16)

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)	MySteel
Trung tâm Thông tin Công Nghiệp và Thương Mại (VITIC)	SteelHome
Hiệp hội thép Nhật Bản	Trading Economics
Viện Sắt thép Mỹ	Fastmarkets
World Steel	

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép quý I/2021” được Biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI CÁC BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI,
XIN TRUY CẬP ĐỊA CHỈ:



Báo cáo thị trường thép
năm 2020



Báo cáo thị trường thép
tháng 1/2021



Báo cáo thị trường thép
tháng 2/2021



Mục "Báo cáo ngành
hàng" - VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI ĐỊA CHỈ:

Trịnh Huyền Trang

Thư kí Tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

ĐT: 0995222999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP